TOÀ ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HSST
Ngày: 10/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Ông Phạm Đồng Trưng**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Diệu Thúy
2. Ông Thái Nguyên Bền
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Bà Nguyễn Hiển Vinh**- Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm* tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TL-HSST ngày 06/03/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan G** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984, tại: Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp : Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Vĩnh K (sinh năm: 1955); Con bà: Hoàng Thi Kim O (sinh năm: 1958); Gia đình có 02 chị em, bị can là còn thứ hai; Vợ: Nguyễn Trương Mỹ D, có 01 con sinh năm 2017.

HKTT: số 34 B M, phường C, quận H B, TP Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự ngoài thời hiệu vào năm 2010 về hành vi Bắt đi cai nghiện.

Tạm giữ ngày 18/11/2017

Bị cáo Phan G đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 1 - CATP Hà Nội. Số giam: 183Q1/9.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Trần Thế T** Giới tính: Nữ ; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày tháng năm: 1992 tại: Phú Thọ

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp : Không; Trình độ học vấn: 12/12

HKTT: khu 7 xã Đ, huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: P814 số 10 H L, phường L, quận H B, TP Hà Nội.

Con ông: Trần Đình H (sinh năm: 1956); Con bà: Nguyễn Thị H (sinh năm: 1959); Gia đình có 04 anh, bị cáo là còn thứ tư và chưa có chồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: 18/11/2017

Bị cáo Trần Thế T đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam tại trại tạm giam số 1 - CATP Hà Nội. Số giam: 1589Q/M2

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 18/11/2017, tổ công tác Công an phường T - quận H làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện Phan G điều khiển xe ô tô Mazda 3 màu trắng, BKS: 30E - 349.xx dừng dỗ tại lòng đường trước cửa số nhà 80 T N D và Trần Thế T đứng phía sau ô tô của G có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp từ tay trái 02 túi nilông gồm 01 túi nilông kích thước khoảng 3x3cm bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh và 01 túi nilông kích thước 3x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. T khai số ma túy trên là ma túy tổng hợp dạng "thuốc lắc" và Ketamine vừa mua của G để sử dụng.

Tổ công tác tiếp tục kiểm tra xe ô tô Mazda 3 màu trắng, BKS: 30E - 349.xx của G phát hiện bên trong phần bọc da của phanh tay có 01 túi nilông kích thước khoảng 3x10cm chứa tinh thể màu trắng, G khai nhận là Ketamine mang đi bán. Ngay sau đó, tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật và đưa G, T cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Thu giữ của Trần Thế T: 01 túi nilông kích thước khoảng 3x3 cm bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh; 01 túi nilông kích thước 3x2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen (kèm sim 0934559xxx).

Thu giữ của Phan G: 01 túi nilông kích thước khoảng 3x10 cm chứa tinh thể màu trắng; 01 ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng BKS: 30E - 349.xx; 01 ĐTDĐ Samsung S8+ màu xanh đen (kèm sim 0989808xxx); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Xiaomi màu bạc (kèm sim 0948367xxx).

Tại bản kết luận giám định số 6905/KLGĐ-PC54 ngày 12/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

* *Tang vật thu giữ của Phan G gồm:* Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 17,656gam;

* *Tang vật thu giữ của Trần Thế T gồm:*

- 10 viên nén hình tròn màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 3,392gam;
- Tinh thể màu trắng bên trong 01 nilông là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 1,361 gam.

Tại Cơ quan điều tra, **Phan G** khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: khoảng 23 giờ ngày 16/11/2017 khi G đang ngồi chơi tại Bar OFA ở phố N TT, quận B, TP Hà Nội thì gặp và mua 10 viên 'thuốc lắc', 01 chỉ 'ke' của 01 người đàn ông không quen biết với giá 7.000.000 đồng, mục đích khi có người hỏi mua thì bán lại. Sau đó, G mang số ma túy trên về nhà cất giữ. Đến khoảng 22 giờ 30' ngày 17/11/2017, Trần Thế T dùng số điện thoại 0934559xxx gọi điện vào số 0989808xxx cho G hỏi mua 10 viên ma túy 'thuốc lắc' và 01 chỉ ma túy 'ke', G đồng ý bán với giá 8.000.000 đồng và hẹn 01 giờ ngày 18/11/2017 giao dịch mua bán ma túy tại số 80 T N D, quận H, TP Hà Nội. Sau đó, G lấy túi Ketamine mua hôm trước ra chia làm 02 túi nilông với mục đích 01 túi bán cho T, 01 túi giữ lại sau bán tiếp cho người khác. Sau khi chia xong, G mang 02 túi Ketamine và 01 túi nilông chứa 10 viên 'thuốc lắc' đến 80 TN D gặp T. Khi gặp T, G đưa 01 túi

nilông chứa 10 viên ‘thuốc lắc’ và 01 túi nilông chứa ‘ke’ cho T. T nhận ma túy và bảo G chờ rồi đi xuống cuối xe ô tô lấy tiền. Lúc này, tổ công tác đã kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. 01 ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng BKS: 30E - 349.xx là tài sản của vợ là Nguyễn Trương Mỹ D; 01 ĐTDĐ Samsung S8 màu xanh đen (kèm sim 0989808xxx) là của G dùng liên lạc gia định và bán ma túy cho T; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Xiaomi màu bạc (kèm sim 0948367xxx) là của G dùng liên lạc gia đình. G còn khai nếu bán trót lọt ma túy cho T, G thu lợi 1.000.000 đồng. Đây là lần đầu G mua bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thế T khai phù hợp với lời khai của Phan G và khẳng định mục đích mua ma túy của G để sử dụng. Chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu đen (kèm sim 0934559xxx) là của T sử dụng để liên lạc gia định và mua ma túy của G.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng BKS: 30E - 349.xx thu giữ của Phan G. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Trương Mỹ D(sinh năm: 1998; trú tại: 54 tổ 9, xóm T T, phường T L, H B, Hà Nội). Xe ô tô trên mua trả góp ngân hàng, sau khi G bị bắt, chị D đã làm thủ tục tất toán với ngân hàng và có đơn xin lại xe ô tô trên. Ngày 02/02/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả chiếc xe ô tô trên cho chị D, chị D đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Về đối tượng bán ma túy cho Phan G. Do G khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 02/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Phan Gvề tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – theo điểm b, m khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, truy tố Trần Thế T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 BLHS và truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Phan G về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”, áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Giang với mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù giam. Đề nghị kết tội bị cáo Trần Thế T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam. không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về tang vật, tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ của G và T, sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8+ màu xanh đen thu giữ của G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen thu giữ của T. Trả lại cho G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu bạc

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Phan G và Trần Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng

cùng những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ vào bản Tại bản Kết luận giám định số 6905/KLGĐ-PC54 ngày 12/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

** Tang vật thu giữ của Phan G gồm:* Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 17,656gam;

** Tang vật thu giữ của Trần Thế T gồm:*

- 10 viên nén hình tròn màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 3,392gam;
- Tinh thể màu trắng bên trong 01 nilông là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 1,361 gam.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 18/11/2017, Phan G đã có hành vi bán trái phép 01 túi nilông chứa 10 viên ma túy loại MDMA, trọng lượng 3,392gam và 01 túi nilông chứa 1,361gam ma túy loại Ketamine cho Trần Thế T thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại số 80 T N D, phường T quận H, TP Hà Nội. Ngoài ra, G còn tàng trữ 01 túi nilông chứa ma túy loại Ketamine, tổng trọng lượng: 17,656gam nhằm bán trái phép cho người khác.

Tổng trọng lượng ma túy Phan G mua bán trái phép là 22,409gam ma túy tổng hợp ở thể rắn, Trần Thế T tàng trữ trái phép là 4,753gam ma túy tổng hợp ở thể rắn.

Hành vi của bị cáo G đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, m khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo G có 01 tiền sự năm 2010, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự.

Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo G và hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo T là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Các bị cáo đã trưởng thành đáng lẽ phải hiểu được tác hại của việc sử dụng ma túy, tuy nhiên bị các cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội lần này. Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị các cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Thủy lần đầu đưa ra xét xử nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hợp pháp

Về tang vật: Tịch thu, tiêu huỷ:

+ 01 phong bì bên trong có: 01 túi nilong màu trắng chứa ma túy loại Ketamine, trọng lượng 17,656 gam;

+ 01 phong bì bên trong có 01 túi nilong chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 3,392 gam và 01 túi nilong chứa ma túy loại Ketamine trọng lượng 1,36 gam;

+ 01 sim điện thoại số: 0989808xxx và 01 sim điện thoại số 0934559xxx

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8+ màu xanh đen thu giữ của G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen thu giữ của T.

Trả lại cho G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu bạc (kèm sim 0948367xxx).

Tang vật hiện giữa tại Chi cụ Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 09/3/2018

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 điều 194 - Bộ luật hình sự 1999.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: **Phan G** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", **Trần Thế T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b, m khoản 2 điều 194 bộ luật hình sự 1999; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: **Phan G 07(bảy)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2017

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Trần Thế T 24**(hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2017.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo

3. Xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo:

Áp dụng: + Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tịch thu, tiêu huỷ:

+ 01 phong bì bên trong có: 01 túi nilong màu trắng chứa ma túy loại Ketamine, trọng lượng 17,656 gam;

+ 01 phong bì bên trong có 01 túi nilong chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 3,392 gam và 01 túi nilong chứa ma túy loại Ketamine trọng lượng 1,36 gam;

+ 01 sim điện thoại số: 0989808xxx và 01 sim điện thoại số 0934559xxx

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8+ màu xanh đen thu giữ của G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen thu giữ của T.

Trả lại cho G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu bạc (kèm sim 0948367xxx).

Tang vật hiện giữa tại Chi cụ Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 09/3/2018

Bị cáo G, bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu Hs, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trưng